

Số: ~~1016~~ /QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập các lớp đại học chính quy khoá 69

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Qui chế học sinh, sinh viên trong các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” ban hành theo quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 13/08/2007 và “Qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ danh sách trúng tuyển đại học chính quy năm 2014 và thực tế sinh viên nhập học năm 2014;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 07 lớp hành chính đại học chính quy khoá 69 gồm 568 sinh viên (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Cử các sinh viên (có danh sách kèm theo) vào ban đại diện lớp hành chính năm học 2014-2015.

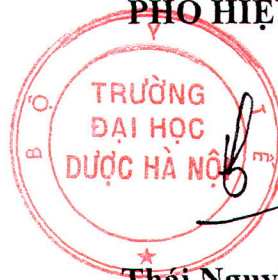
Ban đại diện các lớp và sinh viên khoá 69 có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ, nhiệm vụ và được hưởng quyền lợi theo quy định, quy chế hiện hành.

Điều 3. Trưởng các phòng QLSV, ĐT, TCKT, CTCT, các bộ môn, ban đại diện các lớp hành chính và sinh viên khoá 69 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đoàn TN, Hội SV;
- Website nội bộ;
- Lưu: QLSV, ĐT, VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A1K69

(Kèm theo Quyết định số 1036 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401170	Nguyễn Việt Hà	Nữ	27/10/1996	A1K69	4	Lớp trưởng
2	1401322	Phú Mạnh Hùng	Nam	28/07/1996	A1K69	6	Lớp phó học tập
3	1401527	Lê Thị Huyền Sim	Nữ	10/04/1995	A1K69	3	Lớp phó đời sống
4	1401470	Khachonesack PHOUMMASONE	Nam	07/03/1995	A1K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401691	Ninh Thế Vũ	Nam	20/06/1995	A1K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401565	Nguyễn Thu Thảo	Nữ	29/11/1996	A1K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401269	Hồ Thị Thanh Huệ	Nữ	17/07/1995	A1K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401173	Đinh Văn Hào	Nam	11/04/1996	A1K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401682	Trần Quốc Việt	Nam	20/06/1994	A1K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401008	Bùi Thị Quỳnh Anh	Nữ	20/06/1996	A1K69	2	
11	1401026	Lý Thị Vân Anh	Nữ	04/12/1996	A1K69	1	
12	1401037	Phạm Văn Anh	Nữ	26/02/1996	A1K69	2	
13	1401062	Sengkham CHOUMLIVONG	Nam	29/04/1995	A1K69	6	SV nước ngoài
14	1401064	Nguyễn Mạnh Cẩm	Nam	01/01/1996	A1K69	2	
15	1401069	Phạm Lê Phương Chi	Nữ	14/07/1996	A1K69	4	
16	1401084	Đào Thị Diễm	Nữ	02/11/1996	A1K69	2	
17	1401087	Trịnh Xuân Diễm	Nam	17/11/1996	A1K69	1	
18	1401107	Phạm Thị Thu Dung	Nữ	12/10/1996	A1K69	1	
19	1401149	Nguyễn Văn Đức	Nam	15/09/1995	A1K69	1	
20	1401162	Đinh Ngọc Hà	Nữ	21/08/1996	A1K69	6	
21	1401164	Lê Thị Hà	Nữ	20/03/1996	A1K69	6	
22	1401165	Lê Thị Thu Hà	Nữ	15/06/1995	A1K69	6	
23	1401166	Nguyễn Phương Hà	Nữ	10/06/1996	A1K69	3	
24	1401174	Hoàng Hải	Nam	13/02/1996	A1K69	1	
25	1401197	Vũ Thị Thu Hằng	Nữ	06/06/1996	A1K69	5	
26	1401201	Cần Thị Thu Hiền	Nữ	29/06/1996	A1K69	6	
27	1401202	Đỗ Thị Hiền	Nữ	11/05/1995	A1K69	1	
28	1401203	Hoàng Thị Hiền	Nữ	08/09/1996	A1K69	6	
29	1401215	Nguyễn Thị Thu Hiếu	Nữ	08/07/1996	A1K69	1	
30	1401242	Phạm Thị Hoài	Nữ	15/12/1995	A1K69	3	
31	1401270	Nguyễn Thị Huệ	Nữ	30/06/1996	A1K69	2	
32	1401289	Phạm Thanh Huyền	Nữ	09/10/1995	A1K69	6	
33	1401302	Đặng Mai Hương	Nữ	26/10/1996	A1K69	2	
34	1401314	Nguyễn Thị Thu Hường	Nữ	20/11/1996	A1K69	4	
35	1401316	Trần Thị Hường	Nữ	29/10/1996	A1K69	6	
36	1401319	Nguyễn Văn Hùng	Nam	18/05/1996	A1K69	4	
37	1401325	Khamloy KEOMONGSA	Nam	02/04/1990	A1K69	6	SV nước ngoài
38	1401326	Toon KHONGKHA	Nam	06/12/1993	A1K69	3	SV nước ngoài
39	1401327	Malita KHONTHAVONG	Nữ	16/02/1995	A1K69	4	SV nước ngoài
40	1401348	Vũ Thị Ngọc Lan	Nữ	30/03/1996	A1K69	4	
41	1401383	Bùi Tiến Lộc	Nam	04/05/1996	A1K69	5	
42	1401385	Tào Thị Luyến	Nữ	01/02/1996	A1K69	3	
43	1401392	Bùi Thị Phương Mai	Nữ	31/10/1996	A1K69	1	
44	1401398	Phạm Thị Tuyết Mai	Nữ	06/01/1996	A1K69	4	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401411	Vanhnasin NAMMASAY	Nam	12/08/1995	A1K69	2	SV nước ngoài
46	1401426	Phạm Văn Nghĩa	Nam	13/11/1996	A1K69	5	
47	1401439	Trịnh Thị Yến Ngọc	Nữ	04/10/1996	A1K69	3	
48	1401444	Phạm Thị Thảo Nguyên	Nữ	27/10/1996	A1K69	1	
49	1401450	Đặng Tuyết Nhi	Nữ	16/08/1995	A1K69	5	
50	1401462	Vannasack OUDOMSIN	Nam	17/06/1995	A1K69	5	SV nước ngoài
51	1401468	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	10/02/1996	A1K69	5	
52	1401469	Nim PHANAKHONE	Nữ	09/04/1992	A1K69	3	SV nước ngoài
53	1401472	Trương Tất Phong	Nam	26/08/1996	A1K69	2	
54	1401473	Bùi Thị Phương	Nữ	11/12/1996	A1K69	4	
55	1401479	Lưu Văn Phương	Nữ	04/02/1996	A1K69	4	
56	1401480	Nguyễn Phùng Mai Phương	Nữ	13/10/1996	A1K69	2	
57	1401485	Bùi Thị Phương	Nữ	23/11/1996	A1K69	5	
58	1401494	Phan Trung Phúc	Nam	14/06/1995	A1K69	3	
59	1401508	Diệp Như Quỳnh	Nữ	28/07/1996	A1K69	3	Tuyển thẳng
60	1401515	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ	26/08/1995	A1K69	6	
61	1401521	YEN RATANAK	Nam	10/11/1995	A1K69	4	SV nước ngoài
62	1401522	BEN ROETTHEA	Nam	31/10/1994	A1K69	6	SV nước ngoài
63	1401523	Khammai SENGTHAVISOUK	Nam	24/10/1994	A1K69	5	SV nước ngoài
64	1401543	Phạm Duy Tân	Nam	05/05/1994	A1K69	4	
65	1401561	Lý Thị Thu Thảo	Nữ	22/11/1996	A1K69	3	
66	1401562	Nguyễn Phương Thảo	Nữ	28/10/1996	A1K69	2	
67	1401576	Nguyễn Văn Thắng	Nam	28/09/1996	A1K69	2	
68	1401586	Phan Thị Kim Thoa	Nữ	14/11/1996	A1K69	1	
69	1401590	Ngô Thị Thom	Nữ	18/07/1995	A1K69	5	
70	1401602	Trần Thị Thùy	Nữ	06/10/1995	A1K69	5	
71	1401614	Vương Duy Tiến	Nam	30/09/1996	A1K69	4	
72	1401623	Lê Thuỳ Trang	Nữ	22/08/1996	A1K69	5	
73	1401626	Ngô Quỳnh Trang	Nữ	04/01/1996	A1K69	1	
74	1401644	Đoàn Hữu Trung	Nam	27/01/1996	A1K69	6	Tuyển thẳng
75	1401648	Trần Quang Trung	Nam	15/12/1996	A1K69	1	
76	1401652	Nguyễn Văn Trường	Nam	22/11/1996	A1K69	3	
77	1401674	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	26/05/1995	A1K69	1	
78	1401676	Thusuong VO	Nữ	10/10/1992	A1K69	5	SV nước ngoài
79	1401679	Trần Thảo Vân	Nữ	26/06/1996	A1K69	2	
80	1401681	Lê Đức Việt	Nam	21/11/1996	A1K69	3	
81	1401690	Phetsida XAYALATH	Nữ	21/10/1994	A1K69	5	SV nước ngoài
82	1401695	Syvilay YANG	Nam	05/04/1994	A1K69	4	SV nước ngoài
83	1401696	Đặng Thị Hải Yến	Nữ	25/08/1996	A1K69	2	

Danh sách này gồm 83 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A2K69

(Kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401317	Trần Thuý Hằng	Nữ	11/07/1996	A2K69	6	Lớp trưởng
2	1401604	Nguyễn Thu Thủy	Nữ	15/03/1996	A2K69	1	Lớp phó học tập
3	1401502	Trương Anh Quân	Nam	09/12/1996	A2K69	5	Lớp phó đời sống
4	1401407	Trần Nhật Minh	Nam	18/12/1996	A2K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401513	Hồ Thị Xuân Quỳnh	Nữ	31/05/1996	A2K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401176	Lương Minh Hải	Nam	13/12/1996	A2K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401547	Lương Công Thanh	Nam	04/04/1995	A2K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401446	Đỗ Thị Thanh Nhân	Nữ	09/12/1995	A2K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401363	Lê Văn Linh	Nam	25/09/1995	A2K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401004	Nguyễn Thị An	Nữ	18/04/1996	A2K69	5	
11	1401020	Hoàng Mai Anh	Nữ	17/02/1995	A2K69	3	
12	1401025	Lưu Thị Phương Anh	Nữ	20/03/1995	A2K69	6	
13	1401035	Phạm Trung Anh	Nam	09/09/1996	A2K69	3	
14	1401049	Vũ Thị Hương Anh	Nữ	01/10/1996	A2K69	2	
15	1401061	Cao Thị Bích	Nữ	25/05/1996	A2K69	6	
16	1401068	Mai Thị Chi	Nữ	06/05/1996	A2K69	6	
17	1401070	Vũ Linh Chi	Nữ	18/05/1996	A2K69	1	
18	1401073	Nguyễn Thành Chung	Nam	27/01/1995	A2K69	2	
19	1401074	Đặng Thanh Chúc	Nữ	17/01/1996	A2K69	2	
20	1401075	Lý Văn Công	Nam	28/01/1995	A2K69	1	Dự bị
21	1401097	Hoàng Phương Dung	Nữ	18/10/1995	A2K69	3	Dự bị
22	1401110	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	03/02/1996	A2K69	4	
23	1401122	Bùi Tiến Dũng	Nam	02/10/1996	A2K69	2	
24	1401137	Nguyễn Thanh Đạt	Nam	13/01/1996	A2K69	1	
25	1401138	Nguyễn Thành Đạt	Nam	23/01/1996	A2K69	4	
26	1401172	Trịnh Thị Việt Hà	Nữ	12/02/1995	A2K69	3	
27	1401177	Nguyễn Hồng Hải	Nam	14/08/1996	A2K69	6	
28	1401180	Nguyễn Thị Hải	Nữ	11/04/1995	A2K69	4	
29	1401198	Vũ Thu Hằng	Nữ	10/10/1996	A2K69	1	
30	1401206	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	21/06/1996	A2K69	4	
31	1401212	Vũ Thị Thu Hiền	Nữ	29/11/1995	A2K69	3	
32	1401217	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	27/11/1996	A2K69	5	Tuyển thẳng
33	1401224	Nguyễn Văn Hiệp	Nam	29/06/1996	A2K69	2	
34	1401225	Phan Tuấn Hiệp	Nam	02/12/1996	A2K69	3	
35	1401252	Hoàng Thị Hòa	Nữ	07/09/1995	A2K69	4	Dự bị
36	1401255	Chu Phương Hồng	Nữ	04/05/1996	A2K69	6	
37	1401259	Trương Minh Huân	Nam	18/03/1996	A2K69	5	
38	1401263	Ngô Thu Huế	Nữ	28/03/1995	A2K69	2	
39	1401265	Nguyễn Thị Huế	Nữ	17/12/1995	A2K69	2	Dự bị
40	1401275	Nguyễn Đức Huy	Nam	02/11/1995	A2K69	2	Dự bị
41	1401276	Nguyễn Văn Huy	Nam	03/11/1995	A2K69	2	
42	1401290	Phạm Thị Huyền	Nữ	11/10/1996	A2K69	4	
43	1401295	Lưu Tuấn Hưng	Nam	21/06/1996	A2K69	4	Tuyển thẳng
44	1401301	Vũ Quang Hưng	Nam	02/11/1996	A2K69	2	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401309	Phạm Thu Hương	Nữ	02/12/1995	A2K69	4	
46	1401312	Đỗ Thị Hương	Nữ	10/10/1996	A2K69	2	
47	1401321	Phạm Việt Hùng	Nam	21/07/1996	A2K69	6	Tuyển thẳng
48	1401332	Lê Huy Khánh	Nam	26/11/1995	A2K69	5	
49	1401355	Lường Thị út Liên	Nữ	18/01/1995	A2K69	1	
50	1401382	Nguyễn Văn Long	Nam	22/01/1996	A2K69	1	
51	1401393	Đậu Chi Mai	Nữ	01/01/1996	A2K69	2	
52	1401399	Trần Thị Mai	Nữ	15/08/1996	A2K69	3	
53	1401421	Nông Thị Nga	Nữ	14/10/1995	A2K69	5	Dự bị
54	1401423	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	05/12/1996	A2K69	3	
55	1401436	Phạm Bảo Ngọc	Nam	01/06/1996	A2K69	1	
56	1401451	Cao Thị Hồng Nhung	Nữ	11/11/1994	A2K69	1	Điện 30a
57	1401456	Phạm Thị Hồng Nhung	Nữ	27/03/1996	A2K69	4	
58	1401503	Vũ Hồng Quân	Nam	20/09/1996	A2K69	4	
59	1401504	Đồng Thị Quyên	Nữ	25/08/1995	A2K69	1	
60	1401516	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Nữ	21/11/1996	A2K69	2	
61	1401517	Trần Thị Thu Quỳnh	Nữ	04/11/1995	A2K69	1	
62	1401538	Nguyễn Văn Sự	Nam	15/01/1994	A2K69	5	
63	1401544	Trần Minh Tân	Nữ	24/04/1996	A2K69	5	
64	1401563	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	18/10/1995	A2K69	6	
65	1401570	Phạm Thị Thắm	Nữ	19/04/1996	A2K69	5	
66	1401579	Nguyễn Văn Thiên	Nam	07/11/1996	A2K69	6	
67	1401585	Nguyễn Thị Thoa	Nữ	23/02/1995	A2K69	5	
68	1401587	Phạm Thị Kim Thoa	Nữ	28/11/1996	A2K69	1	
69	1401588	Tạ Thị Thoa	Nữ	26/12/1996	A2K69	4	Tuyển thẳng
70	1401600	Nguyễn Như Thương	Nam	21/04/1996	A2K69	3	Ưu tiên xét tuyển
71	1401612	Ngô Quốc Tiến	Nam	21/11/1995	A2K69	3	
72	1401618	Đỗ Thị Linh Trang	Nữ	06/02/1995	A2K69	4	
73	1401619	Hoàng Thị Trang	Nữ	29/08/1995	A2K69	5	
74	1401620	Hoàng Thị Huyền Trang	Nữ	05/10/1996	A2K69	5	
75	1401634	Phan Thị Quỳnh Trang	Nữ	05/04/1995	A2K69	6	
76	1401639	Nguyễn Việt Trinh	Nữ	22/08/1996	A2K69	3	
77	1401646	Nguyễn Văn Trung	Nam	12/01/1996	A2K69	6	Tuyển thẳng
78	1401653	Lê Công Trực	Nam	27/03/1996	A2K69	3	Tuyển thẳng
79	1401654	Lò Thị Tuấn	Nữ	03/02/1995	A2K69	1	Cử tuyển
80	1401670	Lê Thị Tươi	Nữ	27/03/1996	A2K69	6	
81	1401683	Văn Quốc Khánh Việt	Nam	27/11/1996	A2K69	4	

Danh sách này gồm 81 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A3K69

(Kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401530	Nguyễn Hữu Sơn	Nam	27/04/1996	A3K69	6	Lớp trưởng
2	1401190	Lê Thị Nguyệt Hằng	Nữ	25/05/1996	A3K69	6	Lớp phó học tập
3	1401488	Nguyễn Kim Phụng	Nữ	08/05/1996	A3K69	5	Lớp phó đời sống
4	1401486	Lê Thị Phụng	Nữ	06/05/1996	A3K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401045	Trịnh Thị Vân Anh	Nữ	09/08/1996	A3K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401067	Đỗ Thị Phương Chi	Nữ	10/11/1996	A3K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401139	Phạm Thành Đạt	Nam	28/05/1996	A3K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401364	Nguyễn Chí Linh	Nam	02/06/1995	A3K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401246	Dương Thanh Hoàng	Nam	28/06/1996	A3K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401003	Nguyễn Duy An	Nam	19/10/1995	A3K69	2	
11	1401005	Nguyễn Thùy An	Nữ	13/10/1995	A3K69	3	
12	1401013	Đặng Xuân Anh	Nam	02/07/1996	A3K69	1	
13	1401017	Đỗ Phương Anh	Nữ	31/10/1995	A3K69	6	
14	1401040	Trần Quỳnh Anh	Nữ	17/02/1996	A3K69	5	
15	1401042	Trần Thục Anh	Nữ	05/12/1996	A3K69	3	
16	1401050	Phạm Văn Ân	Nam	06/08/1995	A3K69	2	
17	1401051	Đỗ Thị Ngọc ánh	Nữ	09/12/1996	A3K69	5	
18	1401080	Nguyễn Mạnh Cường	Nam	20/09/1996	A3K69	5	Tuyển thẳng
19	1401092	Đỗ Thị Dịu	Nữ	10/04/1996	A3K69	2	
20	1401102	Ngô Thùy Dung	Nữ	10/03/1995	A3K69	5	
21	1401112	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	10/07/1995	A3K69	6	
22	1401117	Hồ Thị Thùy Dương	Nữ	02/10/1995	A3K69	2	
23	1401118	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	Nữ	21/07/1996	A3K69	5	
24	1401134	Nguyễn Xuân Đại	Nam	27/05/1995	A3K69	5	
25	1401140	Vũ Tiến Đạt	Nam	22/09/1996	A3K69	1	
26	1401142	Nguyễn Quang Đoàn	Nam	12/01/1996	A3K69	3	
27	1401146	Hoàng Ngọc Đức	Nam	29/07/1996	A3K69	6	
28	1401151	Phạm Minh Đức	Nam	01/11/1996	A3K69	4	Tuyển thẳng
29	1401156	Nguyễn Thị Trà Giang	Nữ	08/07/1995	A3K69	1	
30	1401178	Nguyễn Kim Hải	Nam	14/10/1995	A3K69	5	
31	1401184	Trịnh Thu Hải	Nữ	18/01/1996	A3K69	2	
32	1401192	Lê Thúy Hằng	Nữ	31/08/1996	A3K69	3	
33	1401209	Phạm Minh Hiền	Nữ	28/05/1996	A3K69	5	
34	1401210	Vũ Thị Hiền	Nữ	13/04/1995	A3K69	6	
35	1401213	Bùi Trung Hiếu	Nam	25/07/1995	A3K69	1	Dự bị
36	1401220	An Chấn Hiệp	Nam	14/09/1996	A3K69	6	
37	1401230	Mai Thanh Hoa	Nữ	24/01/1995	A3K69	4	
38	1401256	Đinh Thị Thúy Hồng	Nữ	27/10/1996	A3K69	1	
39	1401260	Quách Thị Huệ	Nữ	17/12/1995	A3K69	5	Dự bị
40	1401266	Trần Thị Huệ	Nữ	04/04/1996	A3K69	1	
41	1401268	Hà Thị Huệ	Nữ	10/05/1995	A3K69	4	Dự bị
42	1401288	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	15/09/1996	A3K69	4	
43	1401306	Phạm Ngọc Hương	Nữ	29/05/1996	A3K69	2	
44	1401315	Phan Thị Hường	Nữ	15/02/1995	A3K69	4	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401324	Vũ Văn Hữu	Nam	20/10/1993	A3K69	4	
46	1401333	Lưu Minh Khánh	Nam	06/06/1995	A3K69	6	
47	1401337	Bùi Thế Kiên	Nam	28/08/1996	A3K69	5	
48	1401339	Nguyễn Trung Kiên	Nam	03/07/1995	A3K69	2	
49	1401376	Trần Thị Mỹ Linh	Nữ	03/10/1996	A3K69	1	
50	1401386	Nguyễn Thanh Lương	Nữ	31/10/1995	A3K69	4	
51	1401396	Hoàng Thị Mai	Nữ	28/07/1995	A3K69	3	Dự bị
52	1401408	Vũ Thị Mừng	Nữ	27/07/1996	A3K69	1	
53	1401419	Lưu Thị Phương Nga	Nữ	22/04/1996	A3K69	6	
54	1401422	Trần Thị Nga	Nữ	14/01/1996	A3K69	3	
55	1401431	Lê Minh Ngọc	Nữ	27/08/1996	A3K69	4	
56	1401437	Phạm Thị Ngọc	Nữ	28/05/1996	A3K69	4	
57	1401452	Đoàn Thị Nhung	Nữ	04/12/1995	A3K69	2	Cử tuyển
58	1401458	Tần Thị Nhung	Nữ	19/12/1995	A3K69	1	Điện 30a
59	1401466	Mai Thị Kim Oanh	Nữ	27/01/1996	A3K69	2	
60	1401474	Cao Việt Phương	Nam	23/01/1996	A3K69	4	
61	1401476	Đàm Thị Phương	Nữ	28/05/1995	A3K69	1	
62	1401520	Vũ Hồng Quý	Nam	21/08/1996	A3K69	3	
63	1401526	Trần Văn Sàng	Nam	08/12/1995	A3K69	3	
64	1401548	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	07/01/1996	A3K69	4	
65	1401551	Bế Ngọc Thành	Nam	20/12/1995	A3K69	4	
66	1401558	Đặng Thị Phương Thảo	Nữ	13/09/1996	A3K69	3	
67	1401559	Hoàng Phương Thảo	Nữ	28/05/1996	A3K69	1	
68	1401564	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Nữ	20/07/1996	A3K69	6	
69	1401580	Bùi Xuân Thịnh	Nam	02/03/1996	A3K69	1	
70	1401582	Thái Văn Thịnh	Nam	05/09/1996	A3K69	1	
71	1401591	Đinh Đức Thọ	Nam	12/06/1996	A3K69	2	
72	1401592	Nguyễn Thị Thu	Nữ	30/09/1996	A3K69	2	
73	1401593	Trần Thị Thu	Nữ	06/08/1995	A3K69	6	Dự bị
74	1401606	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	03/08/1995	A3K69	6	
75	1401632	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	15/08/1995	A3K69	3	
76	1401642	Phạm Văn Trí	Nam	11/12/1996	A3K69	3	Tuyển thẳng
77	1401658	Nguyễn Hữu Tuấn	Nam	30/07/1995	A3K69	2	
78	1401666	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	05/03/1996	A3K69	6	
79	1401685	Nguyễn Quang Vinh	Nam	03/04/1995	A3K69	3	
80	1401694	Mai Hồng Xuân	Nữ	25/01/1996	A3K69	5	
81	1401706	Phạm Thị Thu Yến	Nữ	03/07/1996	A3K69	2	

Danh sách này gồm 81 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A4K69

(Kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401542	Nguyễn Huy Tân	Nam	05/01/1996	A4K69	6	Lớp trưởng
2	1401336	Phạm Hồng Khoái	Nam	07/08/1995	A4K69	5	Lớp phó học tập
3	1401065	Điền Minh Châu	Nữ	14/01/1996	A4K69	4	Lớp phó đời sống
4	1401577	Phạm Hữu Thắng	Nam	21/11/1996	A4K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401519	Xa Thị Hương Quỳnh	Nữ	13/07/1996	A4K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401105	Nguyễn Thị Thuỳ Dung	Nữ	01/10/1996	A4K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401036	Phạm Tuấn Anh	Nam	01/01/1996	A4K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401657	Hoàng Minh Tuấn	Nam	28/05/1996	A4K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401545	Nông Thị Tầm	Nữ	23/03/1995	A4K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401007	Vũ Thị Thanh An	Nữ	01/01/1995	A4K69	6	
11	1401012	Đàm Mai Anh	Nữ	05/11/1996	A4K69	1	
12	1401014	Đinh Hoài Anh	Nữ	08/09/1996	A4K69	5	
13	1401018	Đỗ Thuỳ Anh	Nữ	13/10/1996	A4K69	3	
14	1401031	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	03/08/1996	A4K69	3	
15	1401047	Vũ Mai Anh	Nữ	16/01/1995	A4K69	6	
16	1401048	Vũ Mai Anh	Nữ	29/04/1996	A4K69	6	
17	1401053	Nguyễn Thị ánh	Nữ	28/04/1995	A4K69	2	
18	1401063	Giao Thị ái Cẩm	Nữ	28/02/1995	A4K69	1	
19	1401066	Điền Thị Ngọc Châu	Nữ	14/01/1996	A4K69	4	
20	1401071	Đỗ Viết Chung	Nam	04/05/1996	A4K69	6	
21	1401082	Nguyễn Quốc Cường	Nam	03/09/1996	A4K69	3	
22	1401090	Nguyễn Thị Bích Diệp	Nữ	21/04/1994	A4K69	6	
23	1401091	Trần Hồng Diệp	Nữ	15/03/1996	A4K69	2	
24	1401135	Bùi Văn Đạt	Nam	14/02/1996	A4K69	3	
25	1401161	Đào Thị Ngân Hà	Nữ	10/06/1996	A4K69	4	Dự bị
26	1401167	Nguyễn Thị Hà	Nữ	24/11/1996	A4K69	2	
27	1401171	Phạm Thái Hà	Nữ	13/11/1996	A4K69	1	
28	1401188	Bùi Thị Hằng	Nữ	19/04/1996	A4K69	5	
29	1401189	Cao Thị Thu Hằng	Nữ	12/05/1996	A4K69	5	
30	1401193	Nguyễn Lê Hằng	Nữ	16/07/1996	A4K69	3	
31	1401211	Vũ Thị Thanh Hiền	Nữ	29/11/1996	A4K69	5	
32	1401219	Vũ Thanh Hiếu	Nam	26/10/1996	A4K69	3	Ưu tiên xét tuyển
33	1401241	Nguyễn Tô Hoài	Nam	04/02/1994	A4K69	5	
34	1401262	Lê Thị Mai Huế	Nữ	21/11/1996	A4K69	4	
35	1401271	Lê Quốc Huy	Nam	29/08/1996	A4K69	5	
36	1401274	Nguyễn Đức Huy	Nam	01/06/1996	A4K69	1	
37	1401280	Đặng Thị Huyền	Nữ	07/10/1996	A4K69	6	
38	1401291	Phạm Thị Thu Huyền	Nữ	07/07/1996	A4K69	3	
39	1401293	Kiều Trọng Hưng	Nam	22/12/1996	A4K69	2	
40	1401299	Trần Hoàng Hưng	Nam	07/06/1996	A4K69	6	
41	1401310	Trần Thảo Hương	Nữ	23/11/1995	A4K69	1	
42	1401334	Lê Sỹ Khiêm	Nam	20/08/1996	A4K69	1	
43	1401338	Lý Trung Kiên	Nam	21/11/1996	A4K69	3	
44	1401350	Vũ Văn Lâm	Nam	31/07/1996	A4K69	6	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401353	Lâm Thị Thuý Lê	Nữ	07/07/1996	A4K69	2	
46	1401354	Nguyễn Thị Tùng Lê	Nữ	06/11/1996	A4K69	1	
47	1401362	Lê Thị Linh	Nữ	02/09/1996	A4K69	3	
48	1401368	Nguyễn Thị Linh	Nữ	03/01/1995	A4K69	5	
49	1401371	Phạm Nguyễn Khánh Linh	Nữ	02/02/1996	A4K69	4	Tuyển thẳng
50	1401377	Trịnh Doãn Linh	Nam	20/02/1996	A4K69	3	
51	1401389	Khương Nguyễn Lưu Ly	Nữ	06/12/1996	A4K69	1	
52	1401405	Nguyễn Ngọc Minh	Nữ	20/09/1996	A4K69	6	
53	1401427	Quảng Thị Nghĩa	Nữ	01/11/1995	A4K69	3	Cử tuyển
54	1401429	Đinh Thị Minh Ngọc	Nữ	15/11/1996	A4K69	4	
55	1401430	Đỗ Thị Bích Ngọc	Nữ	06/03/1996	A4K69	2	
56	1401471	Hoàng Danh Phát	Nam	28/07/1994	A4K69	1	
57	1401481	Nguyễn Thị Phương	Nữ	15/10/1996	A4K69	4	
58	1401492	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	04/08/1996	A4K69	3	
59	1401528	Lê Thế Sơn	Nam	01/03/1996	A4K69	2	
60	1401531	Nguyễn Trường Sơn	Nam	07/11/1995	A4K69	2	
61	1401533	Trần Hồng Sơn	Nam	04/09/1996	A4K69	2	
62	1401540	Tho Thanh Tâm	Nam	23/07/1995	A4K69	1	Dự bị
63	1401546	Lê Thị Thanh	Nữ	06/10/1996	A4K69	4	
64	1401553	Nguyễn Tấn Thành	Nam	10/07/1996	A4K69	6	Tuyển thẳng
65	1401557	Bùi Thị Thảo	Nữ	08/01/1995	A4K69	2	
66	1401568	Trương Thị Thảo	Nữ	22/11/1996	A4K69	1	
67	1401595	Lương Thị Thuý	Nữ	14/04/1996	A4K69	1	
68	1401597	Khổng Thị Minh Thư	Nữ	20/06/1996	A4K69	5	
69	1401598	Phạm Bá Thương	Nam	22/10/1996	A4K69	4	
70	1401601	Lê Thị Thùy	Nữ	10/02/1995	A4K69	5	Dự bị
71	1401607	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	18/04/1996	A4K69	5	
72	1401633	Nguyễn Thu Trang	Nữ	08/03/1995	A4K69	4	
73	1401636	Trịnh Thị Huyền Trang	Nữ	09/01/1996	A4K69	4	
74	1401637	Vũ Thị Trang	Nữ	14/10/1995	A4K69	5	
75	1401643	Nguyễn Thế Trọng	Nam	23/05/1995	A4K69	4	
76	1401662	Quách Anh Tuấn	Nam	22/01/1993	A4K69	2	Dự bị
77	1401665	Nguyễn Thị Tuyền	Nữ	29/02/1996	A4K69	6	
78	1401689	Nguyễn Tiến Vượng	Nam	03/10/1995	A4K69	5	
79	1401700	Ngô Thị Hải Yến	Nữ	01/08/1996	A4K69	1	
80	1401701	Nguyễn Thị Yến	Nữ	12/09/1996	A4K69	4	
81	1401702	Nguyễn Thị Yến	Nữ	06/11/1996	A4K69	2	

Danh sách này gồm 81 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
ĐƯỢC HÀ NỘI

Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A5K69

(Kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401154	Lê Hương Giang	Nữ	24/10/1996	A5K69	2	Lớp trưởng
2	1401510	Đỗ Ngọc Quỳnh	Nữ	17/10/1996	A5K69	6	Lớp phó học tập
3	1401330	Nguyễn Phương Khanh	Nữ	01/12/1996	A5K69	5	Lớp phó đời sống
4	1401033	Phạm Thị Nhật Anh	Nữ	23/02/1996	A5K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401168	Nguyễn Thu Hà	Nữ	28/04/1996	A5K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401403	Nguyễn Văn Mạnh	Nam	28/10/1994	A5K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401384	Vì Thị Luyện	Nữ	08/03/1995	A5K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401159	Trần Linh Giang	Nữ	18/12/1996	A5K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401147	Nguyễn Hữu Đức	Nam	09/02/1996	A5K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401030	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	23/12/1996	A5K69	5	
11	1401038	Trần Ngọc Phương Anh	Nữ	29/11/1996	A5K69	1	
12	1401041	Trần Thị Vân Anh	Nữ	11/07/1996	A5K69	3	
13	1401052	Nguyễn Thị ánh	Nữ	23/11/1996	A5K69	4	
14	1401054	Phạm Hồ Bắc	Nam	19/06/1996	A5K69	6	
15	1401079	Nguyễn Hùng Cường	Nam	19/02/1996	A5K69	1	Ưu tiên xét tuyển
16	1401088	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Nữ	13/01/1996	A5K69	3	
17	1401100	Lê Ngọc Dung	Nữ	04/09/1996	A5K69	6	
18	1401111	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	24/09/1996	A5K69	4	
19	1401127	Lê Thị Linh Đan	Nữ	02/06/1995	A5K69	3	Dự bị
20	1401129	Sư Hữu Đăng	Nam	16/02/1995	A5K69	5	
21	1401132	Hàn Trọng Đại	Nam	09/08/1996	A5K69	6	
22	1401143	Vũ Thành Đô	Nam	11/01/1996	A5K69	3	
23	1401183	Thái Thị Hải	Nữ	15/10/1996	A5K69	1	
24	1401196	Phạm Thị Thu Hằng	Nữ	04/10/1995	A5K69	6	
25	1401205	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	01/09/1996	A5K69	4	
26	1401207	Nguyễn Thị Minh Hiền	Nữ	28/12/1996	A5K69	4	
27	1401208	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	06/09/1996	A5K69	3	
28	1401234	Trần Thị Hoa	Nữ	03/01/1995	A5K69	2	
29	1401238	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	21/04/1996	A5K69	5	
30	1401239	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Nữ	07/07/1996	A5K69	6	
31	1401248	Nguyễn Tiến Hoàng	Nam	29/12/1995	A5K69	4	
32	1401258	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	14/05/1995	A5K69	5	Dự bị
33	1401264	Nguyễn Thị Huế	Nữ	30/11/1995	A5K69	5	
34	1401272	Nguyễn Công Huy	Nam	25/02/1995	A5K69	2	
35	1401284	Hoàng Thu Huyền	Nữ	10/10/1996	A5K69	2	
36	1401294	Lê Hưng	Nam	10/09/1996	A5K69	5	
37	1401300	Trần Văn Hưng	Nam	02/05/1996	A5K69	3	
38	1401303	Hoàng Thị Thanh Hương	Nữ	17/12/1996	A5K69	3	
39	1401304	Lê Thị Hương	Nữ	27/09/1996	A5K69	6	
40	1401311	Trần Thị Hương	Nữ	01/09/1995	A5K69	2	
41	1401328	Nguyễn Năng Khang	Nam	26/09/1996	A5K69	1	
42	1401335	Đỗ Đức Anh Khoa	Nam	18/03/1996	A5K69	5	
43	1401340	Nguyễn Trung Kiên	Nam	24/08/1996	A5K69	2	
44	1401349	Nguyễn Phúc Lâm	Nam	03/06/1995	A5K69	5	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401359	Đinh Thùy Linh	Nữ	21/05/1996	A5K69	6	
46	1401360	Đoàn Thị Thùy Linh	Nữ	25/03/1996	A5K69	2	
47	1401369	Nguyễn Trần Phương Linh	Nữ	28/08/1996	A5K69	4	Tuyển thẳng
48	1401373	Tạ Khánh Linh	Nữ	22/11/1996	A5K69	1	
49	1401379	Phạm Thị Phương Loan	Nữ	28/02/1996	A5K69	6	
50	1401391	Lương Thị Minh Lý	Nữ	20/10/1996	A5K69	6	
51	1401412	Nguyễn Phương Nam	Nam	13/10/1996	A5K69	6	
52	1401413	Nguyễn Văn Nam	Nam	27/07/1996	A5K69	2	
53	1401438	Trần Thảo Ngọc	Nữ	19/11/1995	A5K69	1	
54	1401455	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Nữ	27/12/1996	A5K69	5	
55	1401459	Trần Phương Nhung	Nữ	22/09/1995	A5K69	2	Dự bị
56	1401489	Nguyễn Văn Phương	Nam	13/11/1995	A5K69	4	
57	1401499	Phạm Quang	Nam	30/04/1996	A5K69	2	
58	1401511	Hoàng Thị Quỳnh	Nữ	16/08/1996	A5K69	4	
59	1401514	Ngô Thị Thuý Quỳnh	Nữ	20/12/1996	A5K69	3	
60	1401550	Vũ Thị Thanh	Nữ	19/04/1996	A5K69	3	
61	1401560	Hoàng Thị Thu Thảo	Nữ	17/12/1995	A5K69	4	
62	1401571	Bùi Đức Thắng	Nam	12/02/1995	A5K69	3	
63	1401575	Nguyễn Văn Thắng	Nam	10/05/1995	A5K69	2	
64	1401578	Đặng Thị Thêm	Nữ	13/09/1995	A5K69	4	
65	1401581	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	11/06/1996	A5K69	6	Tuyển thẳng
66	1401583	Trần Ngọc Thịnh	Nam	28/03/1996	A5K69	4	
67	1401584	Đặng Thị Tho	Nữ	06/09/1996	A5K69	1	
68	1401589	Lưu Hoàng Thông	Nam	02/02/1996	A5K69	1	
69	1401608	Nguyễn Thị Thúy	Nữ	01/05/1995	A5K69	5	
70	1401617	Bùi Thiên Trang	Nữ	20/10/1996	A5K69	2	
71	1401638	Nhữ Xuân Triết	Nam	08/03/1995	A5K69	5	
72	1401645	Lê Thành Trung	Nam	07/05/1996	A5K69	1	
73	1401649	Bùi Xuân Trường	Nam	06/10/1992	A5K69	4	
74	1401664	Lê Tiến Tuệ	Nam	26/09/1995	A5K69	6	
75	1401667	Nguyễn Tiếp Tuyển	Nam	06/07/1995	A5K69	4	
76	1401669	Nguyễn Thị Tuyết	Nữ	20/04/1996	A5K69	1	
77	1401673	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	25/04/1996	A5K69	1	
78	1401678	Nguyễn Thị Vân	Nữ	19/05/1996	A5K69	2	
79	1401684	Hoàng Bá Vinh	Nam	19/01/1995	A5K69	3	
80	1401703	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	22/03/1996	A5K69	3	
81	1401707	Tạ Hải Yến	Nữ	22/09/1994	A5K69	1	Dự bị

Danh sách này gồm 81 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG 

Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A6K69

(Kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401320	Nguyễn Vũ Hùng	Nam	05/11/1995	A6K69	3	Lớp trưởng
2	1401375	Trần Thảo Linh	Nữ	08/07/1996	A6K69	6	Lớp phó học tập
3	1401463	Đại Thị Oanh	Nữ	28/08/1996	A6K69	4	Lớp phó đời sống
4	1401345	Vũ Thanh Lam	Nữ	04/12/1996	A6K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401222	Nguyễn Lê Hiệp	Nam	11/05/1996	A6K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401286	Nguyễn Thị Minh Huyền	Nữ	08/10/1995	A6K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401232	Phùng Thị Hoa	Nữ	28/12/1995	A6K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401235	Nguyễn Thị Phương Hoan	Nữ	26/11/1996	A6K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401370	Phạm Mạnh Linh	Nam	30/01/1995	A6K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401028	Nguyễn Minh Anh	Nữ	08/12/1995	A6K69	5	Dự bị
11	1401076	Nguyễn Thành Công	Nam	17/04/1996	A6K69	3	
12	1401081	Nguyễn Minh Cường	Nam	10/04/1996	A6K69	4	
13	1401085	Hoàng Thị Thùy Diễm	Nữ	11/08/1996	A6K69	3	
14	1401093	Nguyễn Đắc Duẩn	Nam	20/07/1996	A6K69	5	
15	1401098	Hoàng Thị Quỳnh Dung	Nữ	12/01/1996	A6K69	3	
16	1401099	Hồ Thị Dung	Nữ	20/09/1996	A6K69	3	
17	1401116	Giáp Thị Dương	Nữ	22/03/1996	A6K69	6	
18	1401123	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	10/10/1996	A6K69	3	
19	1401125	Trần Tiến Dũng	Nam	20/07/1995	A6K69	5	
20	1401126	Nguyễn Hoàng Đàm	Nam	01/01/1995	A6K69	2	
21	1401128	Trần Thị Đan	Nữ	02/04/1996	A6K69	6	
22	1401150	Nguyễn Xuân Đức	Nam	05/06/1995	A6K69	6	
23	1401153	Đỗ Thị Hà Giang	Nữ	16/10/1996	A6K69	1	
24	1401169	Nguyễn Thu Hà	Nữ	01/05/1996	A6K69	2	
25	1401187	Đỗ Thị Hạt	Nữ	05/12/1996	A6K69	2	
26	1401195	Phan Thị Thuý Hằng	Nữ	04/09/1995	A6K69	2	
27	1401204	Lê Thị Hiền	Nữ	20/06/1996	A6K69	5	
28	1401226	Phùng Huy Hiệu	Nam	01/12/1996	A6K69	1	
29	1401227	Đỗ Thị Thanh Hoa	Nữ	22/10/1996	A6K69	4	
30	1401228	Lò Văn Hoa	Nam	19/07/1995	A6K69	1	Cử tuyển
31	1401233	Tôn Thị Hoa	Nữ	08/04/1995	A6K69	5	
32	1401249	Trần Sĩ Hoàng	Nam	22/11/1995	A6K69	2	
33	1401254	Bùi Thị Hồng	Nữ	26/12/1996	A6K69	6	
34	1401285	Hồ Thị Huyền	Nữ	13/08/1996	A6K69	3	
35	1401287	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	15/12/1996	A6K69	6	
36	1401308	Phạm Thị Lan Hương	Nữ	08/06/1996	A6K69	4	
37	1401331	Trần Ngọc Khanh	Nam	19/03/1996	A6K69	6	
38	1401346	Nguyễn Phương Lan	Nữ	17/03/1995	A6K69	3	
39	1401347	Trần Thị Lan	Nữ	04/08/1996	A6K69	4	
40	1401365	Nguyễn Khánh Linh	Nữ	22/09/1996	A6K69	1	
41	1401387	Nguyễn Tiến Lực	Nam	21/10/1996	A6K69	5	
42	1401388	Hà Thị Khánh Ly	Nữ	03/11/1995	A6K69	4	Dự bị
43	1401390	Nguyễn Thị Ly	Nữ	17/12/1995	A6K69	5	
44	1401395	Đỗ Thị Mai	Nữ	18/09/1996	A6K69	1	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401400	Vũ Thị Mai	Nữ	15/10/1996	A6K69	2	
46	1401404	Lê Thế Minh	Nam	02/12/1995	A6K69	3	
47	1401417	Vũ Hoàng Nam	Nam	20/07/1996	A6K69	3	
48	1401420	Nguyễn Thu Nga	Nữ	23/07/1995	A6K69	1	
49	1401432	Lê Thị Ngọc	Nữ	11/07/1996	A6K69	2	
50	1401434	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	12/04/1996	A6K69	2	
51	1401441	Võ Thị Ngợi	Nữ	09/02/1996	A6K69	1	
52	1401453	Hoàng Kim Nhung	Nữ	16/01/1996	A6K69	2	
53	1401464	Đoàn Thị Lâm Oanh	Nữ	04/09/1996	A6K69	5	
54	1401467	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	18/09/1996	A6K69	1	
55	1401475	Chu Hà Phương	Nữ	12/03/1996	A6K69	5	
56	1401495	Cao Văn Quang	Nam	27/10/1995	A6K69	4	
57	1401509	Dương Ngọc Quỳnh	Nữ	16/11/1996	A6K69	4	
58	1401512	Hồ Như Quỳnh	Nữ	23/10/1995	A6K69	1	
59	1401537	Thào A Sừ	Nam	26/02/1995	A6K69	2	Cử tuyển
60	1401541	Tổng Thị Tâm	Nữ	01/01/1995	A6K69	6	Dự bị
61	1401549	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	22/11/1996	A6K69	5	Tuyển thẳng
62	1401555	Võ Nguyên Thành	Nam	08/11/1996	A6K69	6	Tuyển thẳng
63	1401566	Phạm Thị Thảo	Nữ	04/10/1995	A6K69	3	
64	1401594	Hoàng Việt Thuận	Nam	01/05/1996	A6K69	4	
65	1401610	Lê Trần Tiến	Nam	12/01/1996	A6K69	5	Tuyển thẳng
66	1401616	Hoàng Văn Toại	Nam	09/09/1996	A6K69	4	
67	1401622	Lê Thị Trang	Nữ	23/01/1996	A6K69	6	
68	1401631	Nguyễn Thị Hà Trang	Nữ	17/08/1996	A6K69	4	
69	1401635	Trần Thị Trang	Nữ	26/12/1995	A6K69	4	
70	1401647	Phan Tô Đình Trung	Nam	18/07/1996	A6K69	2	
71	1401650	Hoàng Quang Trường	Nam	10/09/1995	A6K69	6	
72	1401651	Trần Văn Trường	Nam	07/08/1994	A6K69	1	
73	1401663	Vũ Đình Tuấn	Nam	29/06/1996	A6K69	1	
74	1401671	Phạm Văn Tường	Nam	15/03/1995	A6K69	1	
75	1401672	Đào Hải Tùng	Nam	10/04/1996	A6K69	5	
76	1401693	Lý Thị Xuân	Nữ	07/02/1995	A6K69	3	Dự bị
77	1401699	Ngô Thị Yến	Nữ	20/08/1996	A6K69	6	
78	1401704	Nguyễn Thị Hải Yến	Nữ	18/11/1996	A6K69	6	
79	1401708	Trần Thị Hải Yến	Nữ	31/01/1996	A6K69	2	
80	1401710	Trịnh Thị Hải Yến	Nữ	05/06/1996	A6K69	5	

Danh sách này gồm 80 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Thái Nguyễn Hùng Thu

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP A7K69

(Kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-DHN ngày 24 tháng 11 năm 2014)

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
1	1401144	Chu Minh Đức	Nam	19/12/1996	A7K69	6	Lớp trưởng
2	1401057	Phan Đức Bình	Nam	27/10/1996	A7K69	2	Lớp phó học tập
3	1401428	Đào Hồng Ngọc	Nữ	14/05/1996	A7K69	3	Lớp phó đời sống
4	1401175	Lê Đình Hải	Nam	31/10/1996	A7K69	1	Tổ trưởng T1
5	1401009	Cao Việt Anh	Nam	05/08/1996	A7K69	2	Tổ trưởng T2
6	1401072	Lê Văn Chung	Nam	27/04/1995	A7K69	3	Tổ trưởng T3
7	1401698	Mạc Hải Yến	Nữ	25/10/1995	A7K69	4	Tổ trưởng T4
8	1401497	Hoàng Xuân Quang	Nam	27/01/1994	A7K69	5	Tổ trưởng T5
9	1401415	Trần Hải Nam	Nam	14/09/1996	A7K69	6	Tổ trưởng T6
10	1401001	Dương Thế An	Nam	16/02/1995	A7K69	1	
11	1401010	Dương Thị Phương Anh	Nữ	05/09/1995	A7K69	1	Cử tuyển
12	1401015	Đinh Nho Anh	Nam	17/01/1996	A7K69	4	
13	1401016	Đinh Thị Ngọc Anh	Nữ	26/09/1996	A7K69	3	
14	1401019	Hoàng Kiều Anh	Nữ	03/05/1996	A7K69	4	
15	1401021	Hoàng Thị Vân Anh	Nữ	29/09/1996	A7K69	3	
16	1401023	Lê Thị Mai Anh	Nữ	02/12/1996	A7K69	6	
17	1401027	Nguyễn Kim Anh	Nữ	28/09/1996	A7K69	3	
18	1401032	Nông Phương Anh	Nữ	02/08/1995	A7K69	3	Dự bị
19	1401034	Phạm Thị Trung Anh	Nữ	17/05/1996	A7K69	4	
20	1401044	Trí Văn Anh	Nữ	02/08/1996	A7K69	1	
21	1401059	Trần Thanh Bình	Nữ	10/07/1996	A7K69	5	
22	1401086	Trần Thị Diễm	Nữ	15/12/1995	A7K69	2	
23	1401103	Nguyễn Thị Dung	Nữ	12/10/1996	A7K69	5	
24	1401106	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	02/08/1996	A7K69	1	
25	1401113	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	Nữ	06/04/1996	A7K69	6	
26	1401119	Nguyễn Thùy Dương	Nữ	28/04/1995	A7K69	6	Dự bị
27	1401121	Vũ Thùy Dương	Nữ	20/03/1995	A7K69	2	
28	1401130	Nguyễn Quốc Đan	Nam	19/03/1995	A7K69	4	
29	1401155	Lê Thị Hương Giang	Nữ	28/07/1996	A7K69	4	
30	1401160	Vũ Thu Giang	Nữ	19/04/1996	A7K69	5	
31	1401179	Nguyễn Mạnh Hải	Nam	29/02/1996	A7K69	1	Ưu tiên xét tuyển
32	1401191	Lê Thị Thanh Hằng	Nữ	05/10/1995	A7K69	1	
33	1401216	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	08/03/1995	A7K69	2	
34	1401229	Lương Thị Hoa	Nữ	22/04/1996	A7K69	2	
35	1401231	Nguyễn Thị Hoa	Nữ	23/04/1995	A7K69	1	
36	1401237	Hoàng Thị Hoài	Nữ	07/03/1995	A7K69	2	Điện 30a
37	1401243	Hà Văn Hoàn	Nam	16/08/1995	A7K69	1	
38	1401247	Đoàn Huy Hoàng	Nam	10/11/1996	A7K69	5	
39	1401251	Đàm Thúy Hòa	Nữ	12/09/1995	A7K69	2	Dự bị
40	1401253	Trần Mạnh Hòa	Nam	31/10/1995	A7K69	1	
41	1401257	Lê Minh Hồng	Nữ	12/03/1996	A7K69	6	
42	1401267	Vũ Thị Phương Huế	Nữ	05/07/1996	A7K69	6	
43	1401281	Đặng Thị Khánh Huyền	Nữ	05/02/1995	A7K69	2	
44	1401283	Hoàng Khánh Huyền	Nữ	25/09/1996	A7K69	1	

STT	Mã SV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Tổ	Ghi chú
45	1401298	Nguyễn Quang Hưng	Nam	30/06/1996	A7K69	5	Tuyển thẳng
46	1401329	Bùi Văn Khanh	Nữ	30/11/1995	A7K69	5	Dự bị
47	1401341	Phạm Trung Kiên	Nam	10/01/1996	A7K69	3	
48	1401366	Nguyễn Mạnh Linh	Nam	19/11/1996	A7K69	2	
49	1401367	Nguyễn Phương Linh	Nữ	28/04/1996	A7K69	4	Tuyển thẳng
50	1401380	Đỗ Đình Long	Nam	15/11/1995	A7K69	5	
51	1401381	Nguyễn Hoàng Long	Nam	05/05/1995	A7K69	6	
52	1401394	Đinh Thảo Mai	Nữ	11/10/1995	A7K69	4	Dự bị
53	1401414	Nguyễn Văn Nam	Nam	18/08/1996	A7K69	2	
54	1401435	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ	15/08/1995	A7K69	4	
55	1401443	Nguyễn Bình Nguyên	Nam	04/08/1996	A7K69	4	
56	1401461	Trần Thị Nữ	Nữ	15/03/1995	A7K69	5	
57	1401487	Lương Thị Phượng	Nữ	22/04/1996	A7K69	2	
58	1401490	Lê Anh Phúc	Nam	07/06/1995	A7K69	6	
59	1401493	Nhâm Minh Phúc	Nam	27/02/1996	A7K69	6	
60	1401501	Nguyễn Văn Quân	Nam	20/09/1995	A7K69	3	
61	1401507	Vũ Ngọc Quyền	Nam	15/11/1993	A7K69	4	
62	1401518	Trịnh Thu Quỳnh	Nữ	04/05/1995	A7K69	4	
63	1401524	Dương Thị Sang	Nữ	18/03/1995	A7K69	6	
64	1401536	Vũ Hồng Sơn	Nam	30/12/1996	A7K69	5	
65	1401567	Thái Thị Hương Thảo	Nữ	04/08/1996	A7K69	5	
66	1401569	Xa Thị Phương Thảo	Nữ	30/12/1996	A7K69	5	Tuyển thẳng
67	1401596	Nguyễn Thị Minh Thuý	Nữ	04/03/1996	A7K69	3	
68	1401621	Hồ Thu Trang	Nữ	16/01/1996	A7K69	3	
69	1401624	Lường Thị Trang	Nữ	12/02/1995	A7K69	5	
70	1401627	Nguyễn Thị Trang	Nữ	08/09/1995	A7K69	6	
71	1401628	Nguyễn Thị Trang	Nữ	16/02/1994	A7K69	1	
72	1401629	Nguyễn Thị Trang	Nữ	12/12/1996	A7K69	2	
73	1401640	Vũ Thị Việt Trinh	Nữ	10/07/1996	A7K69	1	
74	1401660	Nguyễn Văn Tuấn	Nam	13/09/1996	A7K69	3	
75	1401668	Phạm Kim Tuyền	Nữ	17/05/1996	A7K69	3	
76	1401675	Nguyễn Thị Tý	Nữ	23/01/1996	A7K69	3	
77	1401687	Nguyễn Trần Vinh	Nam	28/02/1995	A7K69	4	
78	1401692	Phan Đình Vũ	Nam	23/07/1994	A7K69	3	
79	1401697	Đặng Thị Hải Yến	Nữ	29/06/1995	A7K69	6	
80	1401705	Phạm Thị Hoàng Yến	Nữ	17/12/1996	A7K69	5	
81	1401709	Trần Thị Hoàng Yến	Nữ	04/04/1995	A7K69	2	

Danh sách này gồm 81 sinh viên.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG ✓

Thái Nguyễn Hùng Thu